Ngày soạn: 26/3/2021

Ngày dạy: 29/3/2021

Môn: **Tập đọc**

Tiết 1, 2

**CHUỘT CON ĐÁNG YÊU (2 tiết)**

**I- Mục tiêu:**

**1. Phẩm chất:**

 Giúp HS biết câu chuyện nói về tình yêu mẹ của chuột con. HS biết thể hiện tình yêu với những người thân trong gia đình.

**2. Năng lực ngôn ngữ**

**- Đọc:** đọc đúng và rõ ràng các từ, các câu trong bài văn; tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút, biết nghỉ hơi ở dấu chấm, ngắt hơi ở dấu phẩy và GV hướng dẫn ngắt hơi ở câu dài.

**- Nói và nghe:** Hỏi và trả lời được các câu hỏi về nội dung và tranh của bài, luyện nói đúng theo chủ đề.

- **Nghe:** HS nghe GV và các bạn đọc mẫu để nhận xét, chia sẻ.

+ Qua bài học, học sinh biết chia sẻ cùng các bạn tình cảm của mình dành cho cha mẹ.

**II- Đồ dùng dạy học:**

1. Học sinh: Tranh ảnh, phim minh họa. Bảng phụ (hoặc trình chiếu) ngắt nhịp câu, in đậm (gạch chân) các từ khó.

2. Học sinh - Bảng nhóm, vở BT

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1.Khởi động:** (7 phút**)**Trò chơi mèo bắt chuột - Giới thiệu bài : GV dẫn dắt vào bức tranh của SGK | - HS chơi trò chơi. |
| **2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Luyện nói – Thời gian: 5 phút** |
| - GV giới thiệu tranh, cho HS quan sát- Tổ chức cho HS kể cho nhau nghe trong nhóm đôi về nội dung tranh- Chốt ý, giới thiệu về Chuột mẹ, chuột con và con voi- Gọi 2 HS nhắc lại nôi dung tranh và tựa đề bài học | - HS xem tranh và nói trong nhóm đôi- HS nêu lại nội dung và tựa đề bài học |
|  **Hoạt động 2: Luyện đọc thành tiếng – Thời gian 20 phút** |
| **a) Đọc thầm** GV yêu cầu HS đọc thầm bài. GV quan sát kiểm soát lớp. HD các em cách đọc thầm **b) Đọc mẫu**GV đọc mẫu 1 lần, ngắt nghỉ hơi sau dấu phẩy, dấu chấm và ngắt nghỉ ở câu dàiGiọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Chuột con ỉu xìu, buồn phiền khi nói về thái độ của các bạn, khi ước được to lớn như voi. Lời Chuột mẹ dịu dàng “Nếu con to như voi thì làm sao mẹ bế được con?”Lời Chuột con vui vẻ, đáng yêu: “Vậy thì con thích là Chuột con bé nhỏ của mẹ hơn”.- Nhắc HS để ý chỗ ngắt nghỉ hơi**c) Cho HS đọc tiếng, từ ngữ**- Cho HS luyện đọc theo nhóm 4, tự tìm ra từ khó đọc hoặc từ bạn mình đọc sai, ghi lại trên thẻ từ- GV quan sát các nhóm hoạt động, giúp đỡ, chỉnh sửa, rèn đọc cho HS.- GV nêu từ các nhóm phát hiện.+ Đối với các từ mà nhiều nhóm sai: GV chọn từ đưa lên bảng, rèn HS đọc.+ Đối với các từ chỉ 1-2 nhóm sai: GV cho HS trong nhóm đọc lại. + Nếu từ nào HS không đọc được, có thể cho HS đánh vần và đọc trơn.- GV kết hợp giải nghĩa từ: **phụng phịu (bằng hình ảnh)****d) Luyện đọc câu**- GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu.- GV giới thiệu câu dài cần đọc nghỉ hơi.*Chú chuột nọ bé nhất lớp/ nên thường bị bạn trêu. Nếu con to như voi/ thì làm sao mẹ bế được con?* **e) Tổ chức cho HS đọc cả bài văn***-*  Hỏi HS bài này chia làm mấy đoạn?GV giới thiệu: bài này được chia thành 3 đoạn.- Đoạn 1: Từ “Đầu đến…chả đi học nữa”- Đoạn 2:Từ “Ngừng một lát…mẹ bế được con?”- Đoạn 3: Các câu còn lại- GV cho HS đọc từng đoạn trong nhóm.- GV cho HS đọc toàn bài trước lớp. | - HS đọc thầm- HS đọc nhẩm theo cô, để ý chỗ ngắt nghỉ hơi - HS luyện đọc theo nhóm, tìm từ khó đọc- HS đọc nối tiếp từng câu- HS đọc theo cách nghỉ hơi GV hướng dẫn- 3 đoạn- HS đọc từng đoạn trong nhóm. |
|  |  |
| ***TIẾT 2 (30 phút)*** |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu bài** **3.1. Đọc hiểu** |
| - Cho HS đọc thầm cả bài trả lời câu hỏi 1- Câu hỏi 1: GV đưa lên bảng sơ đồ tóm tắt truyện -HS thảo luận nhóm tổ hoàn thành sơ đồ tóm tắt truyện-GV chốt lại đáp án:(1) Chuột con bé tí teo, thường bị bạn trêu.(2)Nó ước được to như bạn voi.(3)Mẹ nó bảo: “Nếu con to như voi thì làm sao mẹ bế được con”(4)Nó hiểu ra, vui vẻ làm chuột con để được mẹ bế. Câu hỏi 2: GV nêu yêu cầu: Chuột con có gì đáng yêu?-GV chốt nội dung bài: Chuột con thật đáng yêu.Nó ước được to như voi để không bị bạn bè trêu nhưng vì yêu mẹ, nó không muốm làm voi,mà vui vẻ làm chuột con.\* Liên hệ:- Em hãy nói cho cô và các bạn cùng nghe về tình cảm của bố mẹ dành cho em?- Tình cảm của em với mọi người trong gia đình như thế nào? Em muốn nhận được điều gì từ những người thân trong gia đình?- Em cần làm gì để mọi người trong gia đình được vui. | - 4 HS nối tiếp nhau đọc 4 ý trong sơ đồ- Nhiều HS nhìn sơ đồ nói lại- Con chuột đáng yêu vì nó bé nhỏ, rất dễ thương.(vì chuột con ngây thơ, muốn được to như voi) |
| **3.2. Luyện đọc lại** **(theo vai** |
| - Mời 3HS đọc mẫu:1 HS đọc lời người dẫn chuyện, 1 HS đọc lời chuột con, 1 HS đọc lời chuột mẹTổ chức thi đọc giữa các nhóm- GV và cả lớp bình chọn tốp đọc hay nhất.(đúng vai, đúng lời, đúng từ, câu, đọc rõ ràng, biểu cảm)  | - Từng nhóm 3 HS thi đọc theo vai |
| **3. Củngcố, nối tiếp ( 3 phút)**- Đọc lại toàn bài-Dặn dò HS về kể người thân nghe câu chuyện vừa học.- Chuẩn bị tiết sau. - GV nhận xét tiết học.  | - HS lắng nghe. |

Ngày soạn: 26/3/2021

Ngày dạy: 29/3/2021

Môn: **Toán**

Tiết 79

Bài 57. PHÉP TRỪ DẠNG 17-2 (tiết 2)

I.**MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

- Biết cách tìm kết quả các phép trừ dạng 17-2.

Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

- Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

20 chấm tròn đỏ, 20 chấm tròn xanh.

Băng giấy đã kẻ 20 ô vuông (kích thước phù hợp với chấm tròn trong bộ đồ dùng để HS có thể đặt được chấm tròn vào mỗi ô).

Một số tình huống đơn giản có phép trừ dạng 17-2.

Trò chơi, tạo không khí vui vẻ, phấn khởi trước khi vào giờ học.

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Trò chơi : Rung chuông vàngGiới thiệu bài | -HS tham gia chơi |
| 1. Hoạt động cơ bản (30 phút)

Bài 1* Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép trừ nêu trong bài (HS có thể dùng các chấm tròn và thao tác đếm để tìm kết quả phép tính).
 | - Hs làm bài |
| * Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về tình huống đã cho và phép tính tuơng ứng; Chia sẻ trước lớp.
 |  |
| - GV chốt lại cách làm, có thể làm mẫu 1 phép tính. |  |
| Bài 2- Cho HS tính rồi viết kết quả phép tính vào vở. | - HS đứng tại chỗ nêu cách làm. |
| * GV chốt lại cách thực hiện phép tính dạng 17 - 2. Ngoài cách dùng chấm tròn và thao tác đếm, ta có thể tính bằng cách đếm bớt 2 kể từ 17: 16, **15.**
 |  |
| Bài 3* Cho HS tự làm bài 3: Chọn kết quả đúng với mỗi phép trừ.
 | - Hs tự làm |
| * Thảo luận với bạn về chọn phép tính nào thích hợp với kết quả nào. Chia sẻ trước lớp.
 |  |
| ***Lưu ý:*** Ở bài này HS có thể tìm kết quả phép tính bằng nhiều cách khác nhau: có thế nhẩm, có thể dùng chấm tròn, que tính,... GV nên quan sát cách HS tính hơn là chỉ chú ý đến kết quả của phép tính. |  |
| Bài 4* Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ và kể cho bạn nghe tình huống trong mỗi bức tranh rồi đọc phép tính tương ứng.
 | - HS quan sát tranh. Chia sẻ trước lớp. |
| Ví dụ câu b): Có tất cả 18 cây nến, có 6 cây nến đã bị tắt. |  |
| Phép tính tìm số cây nến còn lại là: 18 - 6 = 12. |  |
| * GV chốt lại cách làm.
 |  |
| 1. 3. Ứng dụng ( vận dụng) thực hành

HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17-2. |  |
| 4.Củng cố, nối tiếp (2 phút)- Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? | -HS TL |
| * Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép trừ dạng 17 - 2 để hôm sau chia sẻ với các bạn.
* Nhận xét tuyên dương
 |  |

Ngày soạn: 27/3/2021

Ngày dạy: 30/3/2021

Môn: **Tập đọc**

Tiết 3,4

**MÓN QUÀ QUÝ NHẤT**

**I- MỤC TIÊU**

 Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Phẩm chất:**

 Giúp HS biết câu chuyện nói về tình cảm của cháu đối với bà, biết yêu thương và quý trọng người thân.

**2. Năng lực ngôn ngữ**

**- Đọc:** đọc đúng và rõ ràng các từ, các câu trong bài văn; tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút, biết nghỉ hơi ở dấu chấm, ngắt hơi ở dấu phẩy và GV hướng dẫn ngắt hơi ở câu dài; Giúp HS mở rộng vốn từ.

**- Nói và nghe:** Hỏi và trả lời được các câu hỏi về nội dung và tranh của bài, luyện nói đúng theo chủ đề.

**II-ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Tranh ảnh, phim minh họa.

- Bảng nhóm.

- Bảng phụ (hoặc trình chiếu) ngắt nhịp câu, in đậm (gạch chân) các từ khó.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.Khởi động:** ” (5 phút**)**Cả lớp hát bài “Bà ơi bà- GV giới thiệu và dẫn dắt vào bài học Giới thiệu tựa bài | - HS hát.-HS nhắc lại tựa bài. |
| **2.Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Luyện nói** |
| - GV giới thiệu tranh cho HS quan sát tranh SGK và trả lời : Trong tranh vẽ gì?- Chốt ý, giới thiệu về bà, bé Huệ.- Giới thiệu tranh (theo SGK) | - HS xem tranh và trả lời |
| **Hoạt động 2: Luyện đọc thành tiếng** **a) Cho HS đọc thầm**GV yêu cầu HS đọc thầm . GV quan sát và hướng dẫn HS đọc thầm |
| **b) Đọc mẫu** GV đọc mẫu 1 lần, ngắt nghỉ hơi sau dấu phẩy, dấu chấm và ngắt nghỉ ở câu dàiGiọng đọc nhẹ nhàng, tình cảm. Lời bà ngạc nhiên, cảm động. Lời Huệ vui vẻ, đáng yêu.- Nhắc HS để ý chỗ ngắt nghỉ hơi**c) Cho HS đọc tiếng, từ ngữ**- Cho HS luyện đọc theo nhóm 4, tự tìm ra từ khó đọc hoặc từ bạn mình đọc sai, ghi lại trên thẻ từ- GV quan sát các nhóm hoạt động, giúp đỡ, chỉnh sửa, rèn đọc cho HS.- GV nêu từ các nhóm phát hiện.+ Đối với các từ mà nhiều nhóm sai: GV chọn từ đưa lên bảng, rèn HS đọc.+ Đối với các từ chỉ 1-2 nhóm sai: GV cho HS trong nhóm đọc lại. + Nếu từ nào HS không đọc được, có thể cho HS đánh vần và đọc trơn.- GV kết hợp giải nghĩa từ: **cái hộp rỗng (bằng hình ảnh)****d) Luyện đọc câu**- GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu.- GV giới thiệu câu dài cần đọc nghỉ hơi.*Đây không phải là / cái hộp rỗng đâu ạ. Cháu đã gửi rất nhiều nụ hôn vào đó,/ đến khi đầy ắp mới thôi.//***e) Tổ chức cho HS đọc cả bài văn***-* GV hỏi: Bài này chúng ta có thể chia làm mấy đoạn?GV giới thiệu: bài này được chia thành 3 đoạn.- Đoạn 1: Từ “Đầu đến…cháu à.”- Đoạn 2:Từ “Huệ đáp…mới thôi.”- Đoạn 3: Các câu còn lại- GV cho HS đọc từng đoạn trong nhóm.- GV cho HS khá giỏi đọc toàn bài trước lớp. | - HS đọc nhẩm theo cô, để ý chỗ ngắt nghỉ hơi - HS luyện đọc theo nhóm, tìm từ khó đọc- HS đọc nối tiếp từng câu- HS đọc theo cách nghỉ hơi GV hướng dẫn- 3 đoạn- HS đọc từng đoạn trong nhóm. |
| **TIẾT 2 (30 PHÚT)** |
| **Hoạt động 3: Tìm hiểu bài** **3.1. Đọc hiểu** |
| **-** Yêu cầu HS đọc câu hỏi 1 trong SGK. - GV cho HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi:+ Câu hỏi 1: Khi mở hộp quà, bà nói gì?+ Câu hỏi 2: Huệ trả lời thế nào?- Yêu cầu HS đọc thầm câu hỏi 3.- Y/C 1HS đọc to câu hỏi.- Y/C HS làm việc cá nhân, khoanh vào ý em thích.- Y/C HS thảo luận nhóm 4. Giải thích vì sao mình lại lựa chọn đáp án đó.- GV cho 1HS đọc to yêu cầu câu hỏi 4.- GV cho HS thảo luận nhóm đôi.\* Liên hệ:- Em hãy nói cho cô và các bạn cùng nghe về tình cảm của bà dành cho em?- Tình cảm của em với bà như thế nào? - Em cần làm gì để bà được vui.- GV chốt nội dung bài. | - HS thảo luận nhóm và trình bày ý kiến.- HS đọc thầm.- 1 HS đọc.- HS khoanh vào ý mình lựa chọn.- HS thảo luận nhóm 4. Trình bày ý kiến lựa chọn của mình.- HS đọc yêu cầu.- HS thảo luận nhóm đôi và đại diện nhóm trình bày.- HS chia sẻ. |
| **3.2. Luyện đọc lại** **(theo vai)**  |
| - Tổ chức thi đọc :1 tốp (3HS) đọc mẫu:1 HS đọc lời người dẫn chuyện, 1 HS đọc lời bà, 1 HS đọc lời Huệ.- GV và cả lớp bình chọn tốp đọc hay nhất.(đúng vai, đúng lời, đúng từ, câu, đọc rõ ràng, biểu cảm)  | -Từng nhóm 3 HS thi đọc theo vai |
| **4. Củng cố, nối tiếp( 5 phút)**- Đọc lại toàn bài- Dặn dò: Về nhà chúng ta phải biết yêu quý vâng lời ông bài cha mẹ của mình. -Chuẩn bị tiết sau.-GV nhận xét tiết học.Tuyên dương | - HS lắng nghe. |

Ngày soạn: 28/3/2021

Ngày dạy: 31/3/2021

Môn: **Tập viết**

Tiết 52

 **TÔ CHỮ HOA A, Ă, Â**

**I- MỤC TIÊU**

 Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Phẩm chất:**

 Giúp HS kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

**2. Năng lực ngôn ngữ**

**-** Nhận biết và đọc đúng được các chữ hoa *A, Ă, Â***,** từ ứng dụng: *ngạc nhiên, dịu dàng* và câu ứng dụng: *Anh lớn nhường em bé.*

- Nắm được quy trình viết các chữ hoa *A, Ă, Â*.

- Tô đúng, viết đúng các chữ hoa, từ, câu ứng dụng và dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1,* tập hai*.*

**II- ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Chữ mẫu, bài hát.

- Bảng nhóm.

- Bảng phụ (hoặc trình chiếu).

- Vở *Luyện viết 1,* tập hai*.*

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (**3 phút**):** Trò chơi Thỏ về nhà- GV dẫn dắt vào bài. | - Tham gia trò chơi. |
| **2. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Hoạt động chia sẻ và giới thiệu bài**  |
| - GV cho HS xem chữ mẫu.- GV hỏi: Các chữ mẫu trên bảng là chữ gì?- Chốt ý, giới thiệu chữ hoa *A, Ă, Â.*- GV ghi tựa bài. | - HS quan sát.- HS trả lời.- HS nhắc lại tựa bài. |
|  **Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập** |
| **a) Hướng dẫn tô chữ hoa *A,Ă,Â***- GV cho HS xem chữ mẫu.- GV tổ chức thảo luận nhóm 4 nhận xét các đặc điểm, cấu tạo chữ hoa:+ Nhóm 1,2: Chữ hoa có độ rộng và độ cao như thế nào?+ Nhóm 3,4: Chữ hoa gồm các nét nào ?+ Nhóm 5,6: So sánh chữ A với Ă, Â?+ Nhóm 7,8: Nêu quy trình tô các chữ hoa.- GV cho các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV chốt ý, nêu lại quy trình viết chữ hoa.- GV vừa viết chữ hoa mẫu vừa hướng dẫn.- GV cho HS tô, viết các chữ hoa *A, Ă, Â* trong *vở Luyện viết 1*, tập hai. GV đến từng bàn , hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng, viết đúng.***\* Nghỉ giữa tiết: hát múa*****b) Hướng dẫn viết từ, câu ứng dụng:**- GV cho HS quan sát và đọc các từ và câu ứng dụng: *ngạc nhiên, dịu dàng, Anh lớn nhường em bé.*- GV cho HS thảo luận nhóm 4 nhận xét cách viết:+ Nhóm 1,2: Từ ứng dụng và câu ứng dụng gồm có mấy chữ?+ Nhóm 3,4: Khoảng cách giữa các chữ là bao nhiêu và vị trí các dấu thanh?+ Nhóm 5,6: Những chữ nào cao 2,5 li? Cao 2 li? Cao 1,5li?...+ Nhóm 7,8: Nêu những chữ khó viết có trong bài.- GV cho các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV chốt ý, nêu cách viết.- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Lưu ý nét nối giữa: a và c, i và ê, ơ và n, ư và ơ.- GV cho HS tô, viết các từ và câu ứng dụng: *ngạc nhiên, dịu dàng, Anh lớn nhường em bé*trong *vở Luyện viết 1*, tập hai. GV khích lệ HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm*.- GV nhận xét một số vở của HS, khen ngợi những HS viết đúng, nhanh, đẹp. | - HS quan sát.- HS thảo luận nhóm và đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm HS nhận xét và bổ sung.- HS lắng nghe và nhắc lại quy trình.- HS quan sát.- HS thực hành vào vở.- HS quan sát và đọc.- HS thảo luận nhóm và đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm HS nhận xét và bổ sung.- HS lắng nghe.- HS quan sát.- HS thực hành vào vở. |
| **4. Củng cố, nối tiếp( 5 phút)**- GV cho HS xem các bài viết đẹp của một số bạn trong lớp.- Chuẩn bị tiết sau. - GV nhận xét tiết học. Nhắc những HS chưa hoàn thành bài viết tiếp tục luyện viết. | - HS quan sát.- HS lắng nghe. |

Ngày soạn: 27/3/2021

Ngày dạy: 30/3/2021

Môn: **Chính tả (tập chép)**

Tiết 1

**CON MÈO MÀ TRÈO CÂY CAU**

**I- MỤC TIÊU**

**1. Phẩm chất:**

 Giúp HS biết thể thơ lục bát và biết yêu quý động vật.

**2. Năng lực ngôn ngữ**

**- Đọc:** đọc đúng và rõ ràng các từ, các câu trong bài văn; tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút, biết nghỉ hơi ở dấu chấm, ngắt hơi ở dấu phẩy; Giúp HS mở rộng vốn từ.

**- Nói và nghe:** Làm được các bài tập 2,3

- **Viết:** viết chính xác bài thơ, viết chữ đúng độ cao, độ rộng, trình bày vở rõ ràng, sạch đẹp.

**II-ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:- Tranh ảnh, bài hát.

2. Học sinh: - Bảng nhóm.

- Bảng phụ (hoặc trình chiếu). in đậm (gạch chân) các từ khó.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát bài: “Con mèo mà trèo cây cau” (1 phút**)**- GV giới thiệu vào bài tập chép. | - HS hát. |
| **1. Hoạt động cơ bản (30 phút)****Hoạt động 1: Tập chép**  |
| **a) GV hướng dẫn viết tập chép:**- GV cho HS xem bảng phụ ghi bài tập chép.- GV đọc bài.- GV cho 2-3 HS đọc lại bài.- GV hỏi:+ Các con vật nào có trong bài?+ Các chữ đầu câu như thế nào?+ Cách trình bày bài thơ?- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm đôi tìm các từ khó viết.- Chốt ý, nêu các từ khó và gọi HS phân tích các từ khó.**b) Viết bảng con:**- GV đọc các từ khó.- GV quan sát và sửa lỗi cho HS.**c) Tập chép vào vở:****-** GV đọc lại bài tập chép.- GV cho HS nhắc lại tư thế ngồi viết.- GV hướng dẫn lại cách trình bày vở.- GV cho HS nhìn mẫu và chép bài.- GV nhận xét một số vở và cho HS quan sát một vài vở viết đẹp.- GV nhận xét. | - HS quan sát.- Cả lớp lắng nghe.- 2-3 HS đọc bài.- HS trả lời.-HS thảo luận nhóm và trình bày.- HS phân tích.- HS viết từ khó.- HS lắng nghe.- HS nhắc lại.- HS chép bài. |
| ***Thư giãn giữa giờ*** |
| **2. Hoạt động 2: Làm bài tập** |
| *Bài tập 1:*- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.- GV cho HS làm bài vào vở.- GV gọi 1 HS lên bảng làm bài.- GV cho HS nhận xét và sửa bài.- GV nhận xét,*Bài tập 2:*- GV gọi HS đọc yêu cầu bài.- GV cho HS thảo luận nhóm 4 làm bài.- GV gọi đại diện 1 nhóm lên bảng làm bài.- GV cho HS nhận xét và sửa bài.- GV nhận xét, | - HS đọc yêu cầu.- Cả lớp làm bài.- 1HS sửa bài.- HS nhận xét.- HS đọc yêu cầu.- HS thảo luận nhóm.- 1 nhóm HS sửa bài.- HS nhận xét. |
| **4. Củng cố, nối tiếp( 2 phút)**- Chuẩn bị tiết sau. GV nhận xét tiết học- Tuyên dương | - HS lắng nghe. |

Ngày soạn: 29/3/2021

Ngày dạy: 1/4/2021

Môn: **Toán**

Tiết 79

**Bài 58. LUYỆN TẬP**

I**.MỤC TIÊU**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

-Thực hiện được cộng, hừ các phép tính dạng 14 + 3 và dạng 17-2.

-Nhận biết bài toán có lời văn gồm các số (điều đã biết) và câu hỏi (điều cần tìm). Nắm bắt được thông tin toán học hữu ích trong mỗi bài toán và lựa chọn đúng phép tính để giải quyết vấn đề.

-Vận dụng được kiến thức, kĩ năng đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:Chuẩn bị một số bài toán gắn với thực tế sử dụng các phép tính cộng, trừ đã học.
2. Học sinh: Vở BT

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. Khởi động (3 phút)
* HDHS chơi trò chơi “Đố bạn” cộng hoặc trừ nhẩm trong phạm vi 10 hoặc dạng 14 + 3, 17 - 2 đã học.
* GV nhận xét

**2**. **Hoạt động cơ bản (30 phút)** | -HS chơi trò chơi  |
| Hoạt động thực hành, luyện tậpBài l* Cá nhân HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng hoặc trừ nêu trong bài.

-GV nhận xét  | -HS đổi vở, chấm chéo, đặt câu hỏi và nói cho nhau về kết quả các phép tính tương ứng |
| -Bài 2-Tranh vẽ gì?* HS đọc bài toán (HS nêu số hoặc đặt thẻ số thích hợp vào ô dấu ?).
* GV hỏi: Bài toán cho ta biết điều gì? Bài toán hỏi gì? Hãy nói cho bạn nghe suy nghĩ của em.
* GV giới thiệu bài toán có lời văn. Bài toán gồm hai phần: phần thông tin cho biết, phần thông tin cần tìm (thường ở dạng câu hỏi bắt đầu từ chữ “Hỏi...”).
 | -HS chỉ vào tranh nói tình huống tranh, mô tả điều gì đã biết, điều gì phải tìm.* HS tự đưa ra một số ví dụ về bài toán có lời văn, chia sẻ trong nhóm và cử đại điện trình bày.
 |
| Bài 3* HDHS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì?
* HS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra
* HS kiểm tra lại các thông tin đã biết, phép tính và câu trả lời chính xác.
* GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.
 | * HS nêu
* HS viết phép tính thích hợp và trả lời:
1. Phép tính: 6 + 3 = 9.

Trả lời: Tổ em có tất cả 9 bạn.1. Phép tính: 5-1=4.

Trả lời: Trên sân còn lại 4 bạn. |
| Bài 4* HDHS đọc bài toán, suy nghĩ xem bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì.
 | * HS đọc bài
* HS viết phép tính thích hợp và trả lời:
 |
| * HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn để tìm cách trả lời câu hoi bài toán đặt ra
* GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em.
 | Phép tính: 18 - 4 = 14.Trả lời: Trên xe còn lại 14 người. |
| 1. Ứng dụng ( vận dụng ) thực hành

GV khuyến khích HS liên hệ đặt ra một số bài toán thực tế gắn với trường lớp, gia đình, cộng đồng sử dụng phép cộng hoặc phép trừ đã học. |  |
| 4.Củng cố, nối tiếp (2 phút)* Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? Theo em khi giải quyết một bài toán có lời văn cần chú ý điều gì?
* về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ trong phạm vi 20 và đặt bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.
* Nhận xét, tuyên dương
 | -HS TL |

Ngày soạn: 30/3/2021

Ngày dạy: 2/4/2021

Môn: **Toán**

Tiết 80

**Bài 59. CỘNG, TRỪ CÁC SỐ TRÒN CHỤC**

**I.MỤC TIÊU**

-Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

Biết cách tính nhẩm tìm kết quả phép cộng, phép trừ các số tròn chục.

-Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng, phép trừ đã học vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tế.

-Phát triển các NL toán học.

**II.ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. Giáo viên:Một số thẻ thanh mười (mỗi thẻ gồm 10 khối lập phương rời).

Một số tình huống đơn giản có phép cộng, phép trừ các số tròn chục.

1. Học sinh: Vở BT

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC .**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG DẠY** | **HOẠT ĐỘNG HỌC** |
| 1. Khởi động (3 phút)

-HDHS chơi trò chơi “Truyền điện” ôn lại các số tròn chục+ Bức tranh vẽ gì?+ HDHS Nói với bạn về các thông tin quan sát được từ bức tranh. -Đặt một bài toán liên quan đến thông tin trong bức tranh.**2. Hoạt động cơ bản (30 phút)** | -HS chơi trò chơi “Truyền điện” -Quan sát bức tranh -Thảo luận nhóm -“Có 3 chục quả trứng”, “Có 5 chục quả cà chua”.-HS đặt bài toán  |
| Hoạt động 1: hình thành kiến thức1. HS tính 20 + 10 = 30, 50 - 20 = 30.

-HDHSThảo luận nhóm tìm kết quả phép tính 20 + 10 = ?, 50 - 20 = ?* Đại diện nhóm trình bày.
* GV nhận xét
 | * Thảo luận nhóm
* Đại diện nhóm trình bày.
 |
| 1. GV chốt lại cách tính nhẩm:

Chẳng hạn: 20 + 10 = ?Ta nhẩm: 2 chục + 1 chục = 3 chục.Vậy 20+ 10 = 30. |  |
| 1. HDHS thực hiện một số phép tính khác.
 | -HS tự lấy ví dụ về phép cộng, phép trừ các số tròn chục. |
| Hoạt động 2: thực hành, luyện tậpBài l- HDHS tính nhẩm nêu kết quả các phép cộng rồi ghi phép tính vào vở. - GV nhận xét  | -HS đứng tại chỗ nêu cách làm.-HS đổi vở kiểm tra chéo. |
| Bài 2* HD HS tính nhẩm nêu kết quả các phép trừ rồi ghi phép tính vào vở.

-GV nhận xét  | - HS đứng tại chỗ nêu cách làm.- HS đổi vở kiểm tra chéo. |
| Bài 3* Cá nhân HS tự làm bài 3: Tìm số thích hợp trong mỗi ô ? để có được phép tính đúng.

- GV nhận xét  | - HS đổi vở kiểm tra chéo. Chia sẻ với bạn cách làm. |
| Bài 4Gọi HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. | - HS đọc bài toán, nói cho bạn nghe bài toán cho biết gì, bài toán hỏi gì. |
| HDHS thảo luận với bạn cùng cặp hoặc cùng bàn về cách trả lời câu hỏi bài toán đặt ra * HDHS viết phép tính thích hợp và trả lời

- GV nhận xét | -HS thảo luận Phép tính: 50 + 40 = 90 (hoặc 5 chục + 4 chục = 9 chục = 90). Trả lời: Cả hai lớp ủng hộ được 90 quyển vở.- HS kiểm tra lại phép tính và câu trả lời. |
| 3. Hoạt động vận dụng- HDHS có thể xem lại bức tranh khởi động trong sách (hoặc trên bảng) nêu bài toán và phép cộng, phép trừ tương ứng. | -HS tìm một số tình huống trong thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục. |
| 4. Củng cố, nối tiếp (2 phút)* Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì?

Về nhà, em hãy tìm tình huống thực tế liên quan đến phép cộng, phép trừ các số tròn chục, đặt ra bài toán cho mỗi tình huống đó để hôm sau chia sẻ với các bạn.Nhận xét, tuyên dương |  |

**Tập viết**

 **TÔ CHỮ HOA A, Ă, Â**

**I- Mục tiêu:**

 Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Phẩm chất:**

 Giúp HS kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

**2. Năng lực ngôn ngữ**

**-** Nhận biết và đọc đúng được các chữ hoa *A, Ă, Â***,** từ ứng dụng: *ngạc nhiên, dịu dàng* và câu ứng dụng: *Anh lớn nhường em bé.*

- Nắm được quy trình viết các chữ hoa *A, Ă, Â*.

- Tô đúng, viết đúng các chữ hoa, từ, câu ứng dụng và dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1,* tập hai*.*

**II- Thiết bị dạy học:**

- Chữ mẫu, bài hát.

- Bảng nhóm.

- Bảng phụ (hoặc trình chiếu).

- Vở *Luyện viết 1,* tập hai*.*

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **+ Khởi động:** Hát (1 phút**)**- GV dẫn dắt vào bài. | - HS hát. |
| **1. Hoạt động 1: Hoạt động chia sẻ và giới thiệu bài – Thời gian: 5 phút** **- Mục tiêu:** Nhận biết và đọc đúng được các chữ hoa *A, Ă, Â*- **Phương pháp, hình thức tổ chức**: cá nhân- **Thiết bị dạy học:** Chữ mẫu. |
| - GV cho HS xem chữ mẫu.- GV hỏi: Các chữ mẫu trên bảng là chữ gì?- Chốt ý, giới thiệu chữ hoa *A, Ă, Â.*- GV ghi tựa bài. | - HS quan sát.- HS trả lời.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập – Thời gian 20 phút**- **Mục tiêu:** HS nắm được quy trình tô chữ hoa *A, Ă, Â.* Tô đúng, viết đúng các chữ hoa, từ, câu ứng dụng và dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1,* tập hai*.*- **Phương pháp, hình thức tổ chức**: cá nhân, làm nhóm.- **Thiết bị dạy học:** Chữ mẫu, *vở Luyện viết 1*, tập hai, bảng phụ (hoặc trình chiếu). |
| **a) Hướng dẫn tô chữ hoa *A,Ă,Â***- GV cho HS xem chữ mẫu.- GV tổ chức thảo luận nhóm 4 nhận xét các đặc điểm, cấu tạo chữ hoa:+ Nhóm 1,2: Chữ hoa có độ rộng và độ cao như thế nào?+ Nhóm 3,4: Chữ hoa gồm các nét nào ?+ Nhóm 5,6: So sánh chữ A với Ă, Â?+ Nhóm 7,8: Nêu quy trình tô các chữ hoa.- GV cho các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV chốt ý, nêu lại quy trình viết chữ hoa.- GV vừa viết chữ hoa mẫu vừa hướng dẫn.- GV cho HS tô, viết các chữ hoa *A, Ă, Â* trong *vở Luyện viết 1*, tập hai. GV đến từng bàn , hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng, viết đúng.***\* Nghỉ giữa tiết: hát múa*****b) Hướng dẫn viết từ, câu ứng dụng:**- GV cho HS quan sát và đọc các từ và câu ứng dụng: *ngạc nhiên, dịu dàng, Anh lớn nhường em bé.*- GV cho HS thảo luận nhóm 4 nhận xét cách viết:+ Nhóm 1,2: Từ ứng dụng và câu ứng dụng gồm có mấy chữ?+ Nhóm 3,4: Khoảng cách giữa các chữ là bao nhiêu và vị trí các dấu thanh?+ Nhóm 5,6: Những chữ nào cao 2,5 li? Cao 2 li? Cao 1,5li?...+ Nhóm 7,8: Nêu những chữ khó viết có trong bài.- GV cho các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV chốt ý, nêu cách viết.- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Lưu ý nét nối giữa: a và c, i và ê, ơ và n, ư và ơ.- GV cho HS tô, viết các từ và câu ứng dụng: *ngạc nhiên, dịu dàng, Anh lớn nhường em bé*trong *vở Luyện viết 1*, tập hai. GV khích lệ HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm*.- GV nhận xét một số vở của HS, khen ngợi những HS viết đúng, nhanh, đẹp. | - HS quan sát.- HS thảo luận nhóm và đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm HS nhận xét và bổ sung.- HS lắng nghe và nhắc lại quy trình.- HS quan sát.- HS thực hành vào vở.- HS quan sát và đọc.- HS thảo luận nhóm và đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm HS nhận xét và bổ sung.- HS lắng nghe.- HS quan sát.- HS thực hành vào vở. |
| **4. Tổng kết– Thời gian: 5 phút**- GV cho HS xem các bài viết đẹp của một số bạn trong lớp.- GV nhận xét tiết học. Nhắc những HS chưa hoàn thành bài viết tiếp tục luyện viết.- Chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát.- HS lắng nghe. |

**Tập đọc**

**Nắng**

**I- Mục tiêu:**

 Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Phẩm chất:**

 Giúp HS biết câu chuyện nói về tình cảm của nắng đối với bố mẹ, ông bà. Giáo dục HS biết phụ giúp bố mẹ, ông bà các công việc nhà.

**2. Năng lực ngôn ngữ**

**- Đọc:** đọc đúng và rõ ràng các từ, các câu trong bài thơ; tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút, biết nghỉ hơi và GV hướng dẫn cách ngắt nhịp; Giúp HS mở rộng vốn từ.

**- Nói và nghe:** Hỏi và trả lời được các câu hỏi về nội dung và tranh của bài. Học thuộc lòng 6 dòng thơ cuối,

**II- Thiết bị dạy học:**

- Tranh ảnh, phim minh họa.

- Bảng nhóm.

- Bảng phụ (hoặc trình chiếu) ngắt nhịp câu, in đậm (gạch chân) các từ khó.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **+ Khởi động:** Trò chơi “chiếc hôp bí mật” (1 phút**)**- GV dẫn dắt vào bức tranh của SGK | - HS chơi. |
| **1. Hoạt động 1: Luyện nói – Thời gian: 5 phút****- Mục tiêu:** Hỏi và trả lời được câu hỏi về nội dung tranh của bài- **Phương pháp, hình thức tổ chức**: nhóm đôi- **Thiết bị dạy học:** Tranh, SGK |
| - GV cho HS xem tranh SGK- Tổ chức cho HS nói trong nhóm đôi theo nội dung tranh- Chốt ý, giới thiệu về Nắng.- Giới thiệu tranh (theo SGK)- Giới thiệu tựa bài | - HS xem tranh và nói trong nhóm đôi-HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện đọc thành tiếng – Thời gian 20 phút**- **Mục tiêu:** đọc đúng và rõ ràng các từ, các câu trong bài thơ; tốc độ đọc khoảng 60 tiếng/phút, biết nghỉ hơi và GV hướng dẫn cách ngắt nhịp; Giúp HS mở rộng vốn từ.- **Phương pháp, hình thức tổ chức**: đọc thầm, đọc cá nhân, đọc nhóm.- **Thiết bị dạy học:** giọng đọc của GV, SGK, bảng phụ ghi câu ngắt nhịp. |
| **a) Cho HS đọc thầm** GV kiểm soát lớp**b) GV đọc mẫu 1 lần, ngắt nghỉ hơi sau dấu phẩy, dấu chấm và ngắt nghỉ ở câu dài**Giọng đọc vui tươi, tình cảm. Ngắt nhịp 3/2- Nhắc HS để ý chỗ ngắt nghỉ hơi**c) Cho HS đọc tiếng, từ ngữ**- Cho HS luyện đọc theo nhóm 4-6, tự tìm ra từ khó đọc hoặc từ bạn mình đọc sai, ghi lại trên thẻ từ- GV quan sát các nhóm hoạt động, giúp đỡ, chỉnh sửa, rèn đọc cho HS.- GV nêu từ các nhóm phát hiện.+ Đối với các từ mà nhiều nhóm sai: GV chọn từ đưa lên bảng, rèn HS đọc.+ Đối với các từ chỉ 1-2 nhóm sai: GV cho HS trong nhóm đọc lại. + Nếu từ nào HS không đọc được, có thể cho HS đánh vần và đọc trơn.- GV kết hợp giải nghĩa từ: **tường vôi, xâu kim (bằng hình ảnh), thoắt.****d) Luyện đọc câu**- GV tổ chức cho HS đọc nối tiếp từng câu.- GV giới thiệu cách đọc câu ngắt nhịp:*Nắng lên cao/ theo bố**Xây thẳng mạch/ tường vôi**Lại trải vàng/ sân phơi**Hong thóc khô/ cho mẹ.//***e) Tổ chức cho HS đọc cả bài văn***-* GV giới thiệu: bài này được chia thành 2 khổ.- Khổ 1: Từ “Đầu đến…cho mẹ.”- Khổ 2:Từ “Nắng chạy…xâu kim.”- GV cho HS đọc từng khổ trong nhóm.- GV cho HS khá giỏi đọc toàn bài trước lớp. | - HS đọc thầm- HS đọc nhẩm theo cô, để ý chỗ ngắt nghỉ hơi - HS luyện đọc theo nhóm, tìm từ khó đọc- HS đọc nối tiếp từng câu- HS đọc theo cách nghỉ hơi GV hướng dẫn- HS đọc từng khổ trong nhóm. |
| ***Thư giãn giữa giờ*** |
| **3.Hoạt động 3: Tìm hiểu bài – Thời gian: 15 phút****3.1. Đọc hiểu**- **Mục tiêu**: Bước đầu nhận biết được diễn biến của câu chuyện theo gợi ý của GV; trả lời được câu hỏi đơn giản về nội dung của bài đọc- **Phương pháp, hình thức tổ chức**: vấn đáp, nhóm, cá nhân, trò chơi |
| **-** Yêu cầu HS đọc câu hỏi 1 trong SGK. - GV cho HS thảo luận nhóm đôi trả lời câu hỏi:+ Câu hỏi 1: Nắng giúp ai làm gì?**-** Yêu cầu HS đọc câu hỏi 2,3 trong SGK. - GV cho HS thảo luận nhóm 4 trả lời câu hỏi:+ Câu hỏi 2: Tìm những câu cho thấy nắng rất nhanh nhẹn?+ Câu hỏi 3: Em thấy nắng giống ai?\* Liên hệ:- Em hãy nói cho cô và các bạn cùng nghe về công việc em đã phụ giúp gia đình?- GV chốt nội dung bài. | - HS thảo luận nhóm.- 2 HS hỏi đáp trả lời.- HS thảo luận nhóm 4.- Đại diện từng nhóm trả lời. |
| **3.2. Học thuộc lòng – Thời gian: 5 phút**- **Mục tiêu:** đọc thuộc lòng bài thơ. Biết ngắt, nghỉ đúng nhịp.- **Phương pháp, hình thức tổ chức**: nhóm, cá nhân.- **Thiết bị dạy học:** SGK. |
| - GV tổ chức cho HS học thuộc long bài thơ.- GV tổ chức trò chơi: “Ai giỏi nhất?”- GV và cả lớp bình chọn tốp đọc hay nhất.(đúng từ, câu, đọc rõ ràng, biểu cảm)  | -Từng nhóm 3 HS thi đọc. |
| **4. Tổng kết– Thời gian: 2 phút**- GV nhận xét tiết học. Chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe. |

* **Rút kinh nghiệm:**

**Góc sáng tạo**

 **BƯU THIẾP “LỜI YÊU THƯƠNG”**

 Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Phẩm chất:**

 Giúp HS thể hiện tình cảm với người thân. Biết kiên trì, khéo léo để hoàn thành sản phẩm.

**2. Năng lực ngôn ngữ**

- Làm được 1 bưu thiếp đơn giản, có trang trí (cắt, dán hoặc vẽ).

- Viết được lời yêu thương (2,3 câu) lên bưu thiếp để tặng một người than, chữ viết rõ ràng, ít lỗi chính tả.

**II- Thiết bị dạy học:**

GV: - Một số bưu thiếp sưu tầm.

 - Những mảnh giấy có dòng kẻ ô li hình chữ nhật hoặc trái tim.

 - Những viên nam châm.

HS: - Giấy màu, bút chì màu, bút dạ, hồ dán, tranh ảnh người thân,…

 - VBT Tiếng Việt 1, tập hai.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Hoạt động 1: Hoạt động chia sẻ và giới thiệu câu chuyện – Thời gian: 5 phút** **- Mục tiêu:** quan sát và nhận biết được hình bưu thiếp.- **Phương pháp, hình thức tổ chức**: nhóm đôi- **Thiết bị dạy học:** Tranh. |
| - GV cho HS xem tranh BT 1- Tổ chức cho HS nói trong nhóm đôi theo nội dung tranh và đoán cách làm.- Chốt ý, giới thiệu về bưu thiếp.- Giới thiệu tranh (theo SGK)- Giới thiệu tựa bài | - HS xem tranh và nói trong nhóm đôi-HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá - Thời gian 10 phút**- **Mục tiêu:** Biết cách làm 1 bưu thiếp đơn giản, có trang trí (cắt, dán hoặc vẽ).- **Phương pháp, hình thức tổ chức**: cá nhân, làm nhóm.- **Thiết bị dạy học:** SGK, một số bưu thiếp sưu tầm. |
| **2.1. Hướng dẫn thực hiện:**- GV cho HS quan sát 4 bài tập trong SGK.- GV mời 4 HS nối tiếp đọc 4 hoạt động của tiết học.- *BT 1:* GV cho HS thảo luận nhóm đôi nhận xét hình dáng, trang trí của bưu thiếp.- GV nhận xét và hỏi bưu thiếp được dùng làm gì?- *BT 2:* GV cho HS thảo luận nhóm đôi nêu cách làm bưu thiếp.- GV nhận xét và cho HS xem một số mẫu bưu thiếp.- *BT 3:* GV cho 1 HS đọc lời trong bưu thiếp.- GV lưu ý: Viết lên bưu thiếp 2-3 câu lời yêu thương tặng 1 người thân trong gia đình. Viết càng nhiều câu càng tốt, chú ý lỗi chính tả, trình bày sạch đẹp. - *BT 4:* GV: Các em sẽ mang bưu thiếp về nhà tặng người thân. Cùng người thân hoàn thiện đẹp hơn để chuẩn bị trưng bày ở lớp vào tuần tiếp theo.**2.2. HS nói trước lớp:**- GV hỏi: Em sẽ làm bưu thiếp tặng ai trong gia đình?- GV nhận xét. | - HS quan sát.- 4HS đọc nối tiếp.- HS thảo luận nhóm đôi.- HS trả lời.- HS thảo luận nhóm và trình bày ý kiến.- HS quan sát.- 1HS đọc.- Cả lớp lắng nghe.- Cả lớp lắng nghe.- HS trả lời. |
| **3. Luyện tập- Thời gian 15 phút**- **Mục tiêu:** Làm được 1 bưu thiếp đơn giản, có trang trí (cắt, dán hoặc vẽ). Viết được lời yêu thương (2,3 câu) lên bưu thiếp để tặng một người than, chữ viết rõ ràng, ít lỗi chính tả.- **Phương pháp, hình thức tổ chức**: cá nhân, làm nhóm.- **Thiết bị dạy học:** Đồ dùng, nam châm, VBT |
| **3.1. Chuẩn bị:**- HS bày lên bàn những đồ dùng đã chuẩn bị.- GV phát cho HS những mẫu giấy trắng có dòng kẻ ô li để HS đính lên bưu thiếp (HS chưa có sự chuẩn bị có thể làm bài trực tiếp vào VBT).- GV hướng dẫn trang để trang trí và viết lời yêu thương vào bưu thiếp.- GV hướng dẫn cách đính sản phẩm của HS vào VBT.**3.2. Làm bưu thiếp:**- GV tổ chức cho HS thực hành làm bưu thiếp theo nhóm 4. - GV quan sát và giúp đỡ HS khi gặp khó khăn.**3.3. Giới thiệu một vài sản phẩm:**- GV cho 4 nhóm nhanh nhất đính sản phẩm trên bảng.- GV gọi đại diện các nhóm trình bày sản phẩm.- GV nhận xét. | **-** HS bày lên đồ dùng.- HS lắng nghe.- HS thực hành theo nhóm 4.- 4 nhóm đính sản phẩm.- Đại diện nhóm trình bày. |
| **4. Tổng kết– Thời gian: 5 phút**- GV nhận xét tiết học. Khen ngợi các nhóm hoàn thành tốt và sáng tạo.- Nhắc những HS về nhà tặng cho người thân và cùng người thân hoàn thiện sản phẩm đẹp hơn.- Chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe. |

**Kể chuyện**

 **CÔ BÉ QUÀNG KHĂN ĐỎ**

 Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Phẩm chất:**

 Giúp HS hiểu lời khuyên của câu chuyện: phải biết vâng lời bố mẹ, đi đến nơi không la cà dọc đường. Đặc biệt không nên tiếp xúc với bất kỳ người lạ nào để đảm bảo an toàn cho chính mình.

**2. Năng lực ngôn ngữ**

- Nghe hiểu và nhớ câu chuyện.

- Nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn của câu chuyện.

**II- Thiết bị dạy học:**

- Tranh minh hoạ truyện kể trong SGK (phóng to).

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **+ Khởi động:** Hát (1 phút**)**- GV dẫn dắt vào bài. | - HS hát. |
| **1. Hoạt động 1: Hoạt động chia sẻ và giới thiệu câu chuyện – Thời gian: 5 phút** **- Mục tiêu:** quan sát và nhận biết được các nhân bật trong câu chuyện.- **Phương pháp, hình thức tổ chức**: nhóm đôi- **Thiết bị dạy học:** Tranh. |
| - GV cho HS xem tranh SGK- Tổ chức cho HS nói trong nhóm đôi theo nội dung tranh- Chốt ý, giới thiệu về câu chuyện.- Giới thiệu tranh (theo SGK)- Giới thiệu tựa bài | - HS xem tranh và nói trong nhóm đôi-HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập– Thời gian 20 phút**- **Mục tiêu:** Nghe hiểu và nhớ câu chuyện, nhìn tranh, có thể tự kể từng đoạn và toàn bộ câu chuyện.*.*- **Phương pháp, hình thức tổ chức**: cá nhân, làm nhóm, trò chơi.- **Thiết bị dạy học:** Tranh minh hoạ truyện kể trong SGK (phóng to). |
| **2.1. Nghe kể chuyện:**- GV treo tranh và cho HS quan sát.- GV kể chuyện 3 lần với giọng diễn cảm**.**+ Lần 1: GV kể không chỉ tranh, HS nghe toàn bộ câu chuyện.+ Lần 2: GV vừa chỉ từng tranh vừa kể thật chậm, HS nghe và quan sát tranh.+ Kể lần 3 (như lần 2) để một lần nữa khắc sâu nội dung câu chuyện.***\* Nghỉ giữa tiết: hát múa*****2.2. Kể chuyện theo tranh:**- GV cho HS quan sát vào SGK.- GV cho HS thảo luận nhóm 6 trả lời câu hỏi và kể cho nhau nghe về câu chuyện.- GV cho các nhóm thi đua kể chuyện.- GV cho đại diện các nhóm nhận xét và bình chọn nhóm kể chuyện đúng và hay nhất.- GV tổ chức trò chơi *Ô cửa sổ:* Lần lượt HS chọn ô cửa sổ bất kì và kể lại bức tranh mình đã chọn.- GV cho HS nhận xét và chọn bạn kể lại đúng và hay nhất.- GV cất tranh và mời 1HS kể lại toàn bộ câu chuyện.- GV và HS nhận xét.**2.3. Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện:**- GV hỏi:+ Em có nhận xét gì về cô bé quàng khăn đỏ?+ Em có nhận xét gì về con sói?+ Em có nhận xét gì về bác thợ săn?+ Qua câu chuyện, em hiểu được điều gì?- GV nhận xét, chốt ý: Cô bé quàng khăn đỏ không nghe lời mẹ, ham chơi nên đã bị sói lừa từ đó gây nguy hiểm cho cả hai bà cháu, may mắn nhờ bác thợ săn cứu nên thoát chết. Vì vậy, qua câu chuyện khuyên chúng ta phải biết vâng lời bố mẹ, đi đến nơi không la cà dọc đường. Đặc biệt không nên tiếp xúc với bất kỳ người lạ nào để đảm bảo an toàn cho chính mình. | - HS quan sát.- HS lắng nghe và quan sát.- HS quan sát.- HS thảo luận nhóm.- 2-3 nhóm thi đua kể chuyện.- Đại diện các nhóm nhận xét và bình chọn.- 6 HS tham gia trò chơi.- HS nhận xét và bình chọn.- 1HS kể lại toàn bộ câu chuyện.- HS nhận xét.- HS trả lời:+ Cô bé quàng khan đỏ: ham chơi, không nghe lời mẹ,…+ Con sói: tinh ranh, xảo quyệt,….+ Bác thợ săn: gan dạ, tốt bụng,…+ Qua câu chuyện, em hiểu là không ham chơi, nghe lời mẹ,…- HS lắng nghe. |
| **4. Tổng kết– Thời gian: 5 phút**- GV nhận xét tiết học. Khen ngợi các em kể chuyện hay.- Nhắc những HS về kể lại câu chuyện cho người thân nghe.- Chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe. |

* **Rút kinh nghiệm:**

**Tập viết**

 **TÔ CHỮ HOA B**

**I- Mục tiêu:**

 Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Phẩm chất:**

 Giúp HS kiên nhẫn, biết quan sát và viết đúng nét chữ, trình bày đẹp bài tập viết.

**2. Năng lực ngôn ngữ**

**-** Nhận biết và đọc đúng được các chữ hoa *B***,** từ ứng dụng: *trải vàng, đuổi kịp* và câu ứng dụng: *Bà cháu thương yêu nhau.*

- Nắm được quy trình viết các chữ hoa *B.*

- Tô đúng, viết đúng các chữ hoa, từ, câu ứng dụng và dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1,* tập hai*.*

**II- Thiết bị dạy học:**

- Chữ mẫu, bài hát.

- Bảng nhóm.

- Bảng phụ (hoặc trình chiếu).

- Vở *Luyện viết 1,* tập hai*.*

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **+ Khởi động:** Hát (1 phút**)**- GV dẫn dắt vào bài. | - HS hát. |
| **1. Hoạt động 1: Hoạt động chia sẻ và giới thiệu bài – Thời gian: 5 phút** **- Mục tiêu:** Nhận biết và đọc đúng được các chữ hoa *B*- **Phương pháp, hình thức tổ chức**: cá nhân- **Thiết bị dạy học:** Chữ mẫu. |
| - GV cho HS xem chữ mẫu.- GV hỏi: Các chữ mẫu trên bảng là chữ gì?- Chốt ý, giới thiệu chữ hoa *B.*- GV ghi tựa bài. | - HS quan sát.- HS trả lời.- HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hoạt động 2: Khám phá và luyện tập – Thời gian 25 phút**- **Mục tiêu:** HS nắm được quy trình tô chữ hoa *B.* Tô đúng, viết đúng các chữ hoa, từ, câu ứng dụng và dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở *Luyện viết 1,* tập hai*.*- **Phương pháp, hình thức tổ chức**: cá nhân, làm nhóm.- **Thiết bị dạy học:** Chữ mẫu, *vở Luyện viết 1*, tập hai, bảng phụ (hoặc trình chiếu). |
| **a) Hướng dẫn tô chữ hoa *B***- GV cho HS xem chữ mẫu.- GV tổ chức thảo luận nhóm 6 nhận xét các đặc điểm, cấu tạo chữ hoa:+ Nhóm 1,2: Chữ hoa có độ rộng và độ cao như thế nào?+ Nhóm 3,4: Chữ hoa gồm các nét nào ?+ Nhóm 5,6: Nêu quy trình tô các chữ hoa.- GV cho các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV chốt ý, nêu lại quy trình viết chữ hoa.- GV vừa viết chữ hoa mẫu vừa hướng dẫn.- GV cho HS tô, viết các chữ hoa *B* trong *vở Luyện viết 1*, tập hai. GV đến từng bàn , hướng dẫn HS ngồi đúng tư thế, cầm bút đúng, viết đúng.***\* Nghỉ giữa tiết: hát múa*****b) Hướng dẫn viết từ, câu ứng dụng:**- GV cho HS quan sát và đọc các từ và câu ứng dụng: *trải vàng, đuổi kịp, Bà cháu thương yêu nhau.*- GV cho HS thảo luận nhóm 4 nhận xét cách viết:+ Nhóm 1,2: Từ ứng dụng và câu ứng dụng gồm có mấy chữ?+ Nhóm 3,4: Khoảng cách giữa các chữ là bao nhiêu và vị trí các dấu thanh?+ Nhóm 5,6: Những chữ nào cao 2,5 li? Cao 2 li? Cao 1,5li? Cao 1,25 li?...+ Nhóm 7,8: Nêu những chữ khó viết có trong bài.- GV cho các nhóm nhận xét, bổ sung.- GV chốt ý, nêu cách viết.- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn. Lưu ý nét nối giữa: uô và i, ư và ơ, y và ê.- GV cho HS tô, viết các từ và câu ứng dụng: *trải vàng, đuổi kịp, Bà cháu thương yêu nhau.*trong *vở Luyện viết 1*, tập hai. GV khích lệ HS hoàn thành phần *Luyện tập thêm*.- GV nhận xét một số vở của HS, khen ngợi những HS viết đúng, nhanh, đẹp. | - HS quan sát.- HS thảo luận nhóm và đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm HS nhận xét và bổ sung.- HS lắng nghe và nhắc lại quy trình.- HS quan sát.- HS thực hành vào vở.- HS quan sát và đọc.- HS thảo luận nhóm và đại diện các nhóm trình bày.- Các nhóm HS nhận xét và bổ sung.- HS lắng nghe.- HS quan sát.- HS thực hành vào vở. |
| **4. Tổng kết– Thời gian: 5 phút**- GV cho HS xem các bài viết đẹp của một số bạn trong lớp.- GV nhận xét tiết học. Nhắc những HS chưa hoàn thành bài viết tiếp tục luyện viết.- Chuẩn bị tiết sau. | - HS quan sát.- HS lắng nghe. |

**TỰ ĐỌC SÁCH BÁO**

**(2 tiết)**

**I- Mục tiêu:**

 Bài học giúp HS hình thành và phát triển các năng lực và phẩm chất sau đây:

**1. Phẩm chất:**

 Giúp HS biết chia sẻ các câu chuyện mình thích, có ý thức tự giác đọc sách.

**2. Năng lực ngôn ngữ:**

- Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp.

- Đọc to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.

**II- Thiết bị dạy học:**

- Một số sách hay, phù hợp với tuổi thiếu nhi.

**III. Các hoạt động dạy học:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| **1. Hoạt động 1: Giới thiệu bài – Thời gian: 5 phút** **- Mục tiêu:** Biết được MĐYC bài học.- **Phương pháp, hình thức tổ chức**: cá nhân- **Thiết bị dạy học:** SGK. |
| - GV nêu MĐYC của bài học- Giới thiệu bài.- Giới thiệu tựa bài | - HS lắng nghe.-HS nhắc lại tựa bài. |
| **2. Hoạt động 2: Luyện tập - Thời gian 25 phút**- **Mục tiêu:** Biết giới thiệu rõ ràng, tự tin với các bạn quyển sách mình mang tới lớp. Đọc to, rõ cho các bạn nghe những gì vừa đọc.- **Phương pháp, hình thức tổ chức**: cá nhân.- **Thiết bị dạy học:** SGK, sách yêu thích của HS. |
| **2.1. Hướng dẫn thực hiện:**- GV cho HS quan sát 4 bài tập trong SGK.- GV mời 4 HS nối tiếp đọc 4 hoạt động của tiết học.- *BT 1:* GV yêu cầu HS bày trước mặt quyển sách đã chuẩn bị.- *BT 2:* GV cho HS đọc các tên bìa các cuốn sách được in trong SGK.- GV giới thiệu sơ lược về các cuốn sách đó.- GV mời một vài HS giới thiệu về quyển sách của mình.- *BT 3:* GV cho cả lớp tự đọc sách của mình. (HS nào quên đem sách có thể đọc truyện *Chú sóc ngoan* trong SGK)- Nếu cả lớp đều mang sách đầy đủ, GV phân công 3 bạn đọc truyện *Chú sóc ngoan* trong SGK và kể lại cho cả lớp cùng nghe. (Khuyến khích HS về nhà đọc, tìm hiểu thêm về truyện này).- *BT 4:* GV lưu ý khi đọc sách, HS chú ý chọn ra một đoạn yêu thích của mình để đọc cho các bạn cùng nghe.**2.2. Tự đọc sách:**- GV cho HS tự đọc sách và nhắc HS nên đọc kỹ đoạn mình thích để đọc rõ, tự tin trước lớp.- GV đi từng bàn giúp đỡ HS. | - HS quan sát.- 4HS đọc nối tiếp.- HS đặt sách đã chuẩn bị trước mặt.- HS đọc- HS lắng nghe.- Một vài HS giới thiệu.- HS tự đọc sách.- 3 HS thực hiện theo phân công.- Cả lớp lắng nghe.- Cả lớp tự đọc sách. |
| **Thư giãn giữa giờ** |
| **\*TIẾT 2****2.3. Đọc cho các bạn nghe** *(BT4) (25 phút)*- GV cho HS lần lượt đọc đoạn yêu thích trước lớp.- GV hỏi thêm một số câu hỏi liên quan đến câu chuyện.- GV cho HS nhận xét và bình chọn bạn kể hay nhất.- GV cho HS thành lập các nhóm tự đọc sách cùng trao đổi sách, cùng đi thư viện, hỗ trợ nhau trong đọc sách.- Mời HS đăng kí đọc trước lớp trong tiết sau. | **-** HS lần lượt đọc trước lớp.- HS trả lời.- HS bình chọn và gợi ý một số câu chuyện thú vị.- HS thành lập nhóm.- HS đăng kí. |
| **4. Tổng kết– Thời gian: 5 phút**- GV nhận xét tiết học. Khen ngợi HS thực hiện tốt trong tiêt học.- Chuẩn bị tiết sau. | - HS lắng nghe. |

Ngày soạn: 27/3/2021

Ngày dạy: 30/3/2021

Môn: Tự nhiên xã hội

Tiết : 53

**BÀI 16: ĂN UỐNG HẰNG NGÀY**( 2 tiết)

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học, HS đạt được

 \* Về nhận thức khoa học:

 Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

 \* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

 Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

 \* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh khi ăn uống.

**3. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học..

- Năng lực vận dụng.

***Giáo dục địa phương:*** **Chủ đề 6: Món ngon địa phương.** Kể được tên một số món ăn nổi tiếng gắn liền với địa phương.

– Giới thiệu cho học sinh biết một số món ăn ở địa phương

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh, một số mẫu thức ăn, một số rau, một số quả và bao bì đựng thức ăn.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

 **TIẾT 1**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát khởi độngGiới thiệu dẫn dắt vào bài |
| - GV mời HS cùng thảo luận về lời con ong ở trang 108: “Tất cả chúng ta đều cần ăn sống hằng ngày. Vì sao?”  | HS có thể đưa ra các ý kiến như sau: để chóng lớn, để vui chơi, để có sức khoẻ, để học tập, ...  |
| 1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**

**KHÁM PHÁ KIẾN THỨC MỚI****Những thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn****Hoạt động 1: Tìm hiểu về những thức ăn đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh** |
|  GV mời HS quan sát hình trang 109 (SGK) và trả lời các câu hỏi: Hãy nói tên những thức ăn, đồ uống: + Cần ăn, uống để cơ thể khoẻ mạnh. + Nếu ăn, uống thường xuyên sẽ không tốt cho sức khoẻ**Lồng ghép GDĐP: Chủ đề 6: Món ngon địa phương.** Kể được tên một số món ăn nổi tiếng gắn liền với địa phương. Biết được nguyên liệu của một món ăn nổi tiếng.Nói được cảm nhận của em về một món ăn em thích.– Giới thiệu cho học sinh biết một số món ăn ở địa phương (sò huyết, bánh hỏi, bánh canh, cơm gà, mắt cá ngừ tiềm thuốc bắc,…) | - Đại diện một số nhóm chỉ vào hình vẽ và nói tên những thức ăn, đồ uống cần được sử dụng để cơ thể khoẻ mạnh và những thức ăn đồ uống không nên sử dụng thường xuyên.- Tiếp theo, cả lớp phát biểu bổ sung thêm tên các thức ăn, đồ uống khác giúp cơ thể khoẻ mạnh.  |
| **Hoạt động 2: Tìm hiểu về những thức ăn, đồ uống không an toàn với cơ thể** |
| GV cho HS thảo luận nhóm trong 2 phút quan sát hình Mời đại diện nhóm trả lờiGV giúp HS nêu được: Đề cơ thể khoẻ mạnh và âm toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc.1. **Củng cố nối tiếp (2 phút)**

Hôm nay chúng ta đã học bài gì? Về nhà xem lại bài và chuẩn bị phần còn lại của bàiNhận xét, tuyên dương | HS quan sát các hình vẽ ở cuối trang 109 (SGK) và thảo luận: Điều gì sẽ xảy ra nếu em ăn những thức ăn là bánh mì bị mốc, cam bị thối, bánh đã hết hạn sử dụng? Gợi ý: Em có thể bị đau bụng bị tiêu chảy bị ngộ độc ... Đại diện một vài nhóm lên trình bày kết quả thảo luận trước lớp. Các nhóm khác góp ý bổ sung. Kết thúc hoạt động này, GV giúp HS nếu được: Đề cơ thể khoẻ mạnh và âm toàn, tuyệt đối không sử dụng những thức ăn, đồ uống đã hết hạn hoặc ôi thiu hay đã bị mốc.- Ăn uống hàng ngày- HS lắng nghe |

Ngày soạn: 28/3/2021

Ngày dạy: 01/4/2021

Môn: Tự nhiên xã hội

Tiết : 54

**BÀI 16: ĂN UỐNG HẰNG NGÀY**( 2 tiết)

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Yêu cầu cần đạt về kiến thức, kĩ năng:**

Sau bài học, HS đạt được

 \* Về nhận thức khoa học:

 Nêu được số bữa ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

 \* Về tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh

 Quan sát, so sánh một số hình ảnh, mẫu thức ăn và bao bì đựng thức ăn, đồ uống để lựa chọn thức ăn, đồ uống tốt giúp cơ thể khoẻ mạnh và an toàn.

 \* Về vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

Tự nhận xét được thói quen ăn uống của bản thân.

**2. Phẩm chất:**

- Trách nhiệm: Có ý thức giữ gìn vệ sinh khi ăn uống.

**3. Năng lực**

- Năng lực giải quyết vấn đề.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác.

**3.2. Năng lực đặc thù:**

- Năng lực nhận thức khoa học..

- Năng lực vận dụng.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**:

**1. Giáo viên**:

- Loa và thiết bị phát bài hát.

- GV sưu tầm một số hình ảnh, một số mẫu thức ăn, một số rau, một số quả và bao bì đựng thức ăn.

- Các tình huống cho hoạt động xử lí tình huống.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1.

**2. Học sinh:**

- Sách giáo khoa, VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC.**

 **TIẾT 2**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của Giáo viên** | **Hoạt động của Học sinh** |
| 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát. Trò chơi: Đi chợGiới thiệu bài1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**

**CÁC BỮA ĂN TRONG NGÀY****Hoạt động 3: Xác định số bữa ăn và những thức ăn thường dùng hàng ngày** |
| - GV mời hs quan sát hình 110 và trả lời các câu hỏi- GV có thể ghi nhanh ý kiến của các HS  | HS quan sát hình trang 110 (SGK), thay nhau hỏi và trả lời các câu hỏi tương tự câu hỏi của các bạn trong hình.Đại diện một cặp xung phong nói số bữa các em ăn trong ngày và tên một số thức ăn, đồ uống các em thường sử dụng trong mỗi bữa. Kết thúc hoạt động này, dẫn đến giá trị lời con ong trang 110 (SGK). Đồng thời, GV cũng có thể khuyên thêm HS: - Nên ăn đủ no tất cả các bữa, đặc biệt là bữa sáng, để có đủ sức khoẻ học tập tốt và chóng lớn. -Trong mỗi bữa ăn, cần ăn các loại thức ăn như cơm hoặc bánh mì hay bún, phở, ... thịt hoặc tôm, cá, trứng, sữa, ...; các loại rau xanh, quả chín, ...- Nước cũng rất cần cho cơ thể, vì vậy không nên chỉ uống khi khát mà cần có ý thức uống đủ nước. Mỗi ngày chúng ta cần cung cấp cho cơ thể khoảng từ 4 đến 6 cốc nước.  |
| **LUYỆN TẬP VÀ VẬN DỤNG****Hoạt động 4: Chơi trò chơi “Đi siêu thị”** |
| - GV tổ chức cho HS tham gia sắp xếp, bày những tranh ảnh, vỏ hộp, bao bì và các mẫu vật, vật thật (ví dụ một số rau củ quả sẵn có ở địa phương) đã được HS và GV mang đến lớp thành các khu bản hàng trong siêu thị”. - GV phổ biến cách chơi cho các nhóm+ Nhóm “các gia đình” sẽ bàn nhau nên mua thức ăn cho bữa nào trong ngày và dự kiến trước những thức ăn, đồ uống sẽ mua trong siêu thị”.+ Nhóm “các nhân viên siêu thị” cũng bàn xem, siêu thị sẽ quảng cáo giảm giá một số mặt hàng. Ví dụ: một số rau quả không còn tươi hoặc một số thức ăn, đồ uống sắp hết hạn sử dụng, ... GV cho các nhóm trình bày những thực phẩm và rau quà nhóm minh đã mua được như gợi ý ở bước 4. Các nhóm nhận xét lẫn nhau xem đã chọn được thức ăn đảm bảo cho một bữa ăn hay chưa.**3.Củng cố nối tiếp (2 phút)**Hôm nay chúng ta đã học bài gì? Về nhà xem lại bài và chuẩn bị phần còn lại của bàiNhận xét, tuyên dương | Một số HS xung phong làm nhân viên siêu thị. Những HS còn lại được chia thành các gia đình”. Mỗi gia đình khoảng 3 – 4 người. Mỗi gia đình cần có làn (gió) hoặc rô để đi mua hàng (lưu ý: không sử dụng túi nilon dùng 1 lần).Các nhóm thực hiện theo hướng dẫn trên của GV.Các gia đình” sẽ đi quanh các gian hàng ở siêu thị để tìm đúng thứ cần mua.Lưu ý : Trong quá trình lựa chọn hàng , các gia đình ” cần quan sát , so sánh để chọn ra thức ăn tươi ngon , đọc kĩ hạn sử dụng ghi trên bao bì để tránh mua phải những thức ăn sắp hết hạn hoặc đã quá hạn sử dụng , ... Các nhân viên siêu thị có thể dùng “ loa để giới thiệu một số mặt hàng giảm giá , ... - Sau khi mua hàng, các “gia đình” về vị trí của mình để trình bày, giới thiệu Tạc với cả lớp. Đồng thời nói rõ những thức ăn những thứ của nhóm mình đã mua này được mua cho bữa ăn nào trong ngày.  |

Ngày soạn: 27/3/2021

Ngày dạy: 30/4/2021

Môn: Đạo đức

Tiết : 27

**BÀI 12: PHÒNG TRÁNH BỊ NGÃ (2 tiết)**

1. **MỤC TIÊU**

– Nhận biết được những nơi, những hành động nguy hiểm, có thể làm trẻ em bị ngã.

– Thực hiện được một số hành động, việc làm cần thiết, phù hợp với lứa tuổi để phòng tránh bị ngã.

**Lồng ghép GDĐP:**Chủ đề 2:Cảnh đẹp quê em (Biết đảm bảo an toàn cho bản thân khi tham quan cảnh đẹp quê hương).

1. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**
2. **Giáo viên**
* Giáo án, SGK, VBT Đạo đức 1
* Tranh ảnh, video clip về các tình huống trẻ em bị ngã.
* Một số đồ dùng để đóng vai ứng xử khi bị ngã.
* Khăn, đá lạnh để thực hành chườm vết thương kín bị sưng tấy do ngã.
1. **Học sinh**
* Dụng cụ học tập: SGK, VBT Đạo đức 1, vở ghi chép
1. **CÁC HỌAT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| * + - 1. **Khởi động (3 phút)**

Hát tập thể |
| GV hỏi:- Trong lớp ta Bạn nào đã từng bị ngã rồi?– Em đã bị ngã ở đâu?– Em cảm thấy như thế nào khi bị ngã?- GV gọi học sinh khác nhận xét, bổ sung- GV nhận xét, chốt-GV dẫn dắt, giới thiệu bài mới:  Các con ạ! Vừa rồi chúng mình đã đưa ra một vài ví dụ về việc chúng mình hay bị ngã đúng không nào? Và để phòng tránh bị ngã xảy ra thì chúng ta phải làm gì? Để biết được các cách phòng tránh đó thì chúng ta sẽ vào bài học ngày hôm nay nhé! Bài 12 “ Phòng tránh bị ngã”. Các cpn dở sách giáo khoa trang 60 ra chúng ta cùng học bài nhé!-GV viết tên bài lên bảng | - HS trả lời:+ HS dơ tay+ HS: ngã ở nhà, ở ngoài đường,…+ HS: Đau thậm trí là chảy máu.- HS nhận xét.- HS lắng nghe- HS lắng nghe.- HS viết tên bài vào vơ |
| * + - 1. **Hoạt động cơ bản (30 phút)**

**KHÁM PHÁ****Hoạt động 1: Tìm hiều hậu quả của một số hành động nguy hiểm.** |
| - GV chiếu 4 đoạn video ngắn trên bảng chiếu về nội dung giống 4 bức tranh (tìm các video trên mạng)- GV yêu cầu học sinh thảo luận nhóm đôi và cho biết.+ Bạn nhỏ trong video 1 đang làm gì?+ Việc làm đó dẫn đến điều gì/hậu quả gì?- GV gọi các nhóm khác nhận xét và bổ sung.- GV nhận xét và chốt ý đúng.- GV hỏi: Ngoài những hành động, việc làm trên, còn có những hành động, việc làm nào khác khiến chúng ta có thể bị ngã?- GV gọi HS nhận xét.- GV nhận xét và đưa ra thêm tranh ảnh, video clip về những tình huống mà trẻ bị ngã xoay quanh cuộc sống của các con.- GV kết luận: Các con ạ, trong thực tế của chúng ta có rất nhiều hành động, việc làm có thể khiến chúng ta bị ngã. Và bị ngã thì có đau không hả các con? À đúng r, bị ngã k chỉ đau mà còn có thể ảnh hưởng đến tính mạng của chúng ta, làm cho ông bà bố mẹ lo lắng phải khong nào? Bởi vậy, chúng ta cần phải hết sức cẩn thận khi chơi hay làm một việc gì đó các con nhé. | - Cả lớp quan sát các video.- HS làm việc theo nhóm đôi, thực hiện nhiệm vụ được GV giao.+ Tranh 1: Hai bạn nhỏ chạy đuổi nhau trong khi sàn nhà ướt và trơn. + Tranh 2: Bạn nhỏ nghịch ngồi trượt từ trên thành cầu thang xuống. + Tranh 3: Bạn nhỏ ngoài người ra ngoài cửa sổ không có lưới bảo vệ. + Tranh 4: Bạn nhỏ nghịch đu cành cây- HS trả lời:+ Tranh 1: Việc làm đó có thể khiến hai bạn bị ngã, đập đầu xuống sàn nhà.+ Tranh 2: Việc làm đó có thể khiến bạn bị ngã đau.+ Tranh 3: Việc làm đó có thể khiến bạn bị ngã từ trên tầng cao xuống đất, nguy hiểm đến tính mạng.+ Tranh 4: . Việc làm đó có thể khiến cành cây bị gẫy và làm bạn bị ngã xuống đất, gây thương tích.- HS nhận xét - HS lắng nghe- HS trả lời: chạy ra ngoài đường khi có rất nhiều xe cộ đi lại,…- HS nhận xét- HS quan sát - HS lắng nghe |
| **Hoạt động 2: Thảo luận về phòng tránh bị ngã** |
| - GV chiếu tranh trong mục b lên bảng chiếu và yêu cầu học sinh quan sát.- GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi, xác định những việc nên làm và không nên làm để phòng tránh bị ngã.- GV mời một nhóm trình bày kết quả.- GV gọi các nhóm khác nhận xét, bổ sung.*- GV tổng kết các ý kiến và kết luận:* Để phòng tránh bị ngã, em cần:+ Không nhoài người, thò đầu ra ngoài cửa sổ, không ngồi lên thành lan can không có lưới bảo vệ.+ Cẩn thận khi lên xuống cầu thang; không chạy nhảy, xô đẩy nhau.+ Không leo trèo, đu cành cây, kê ghế trèo lên cao để lấy đồ.+ Không đi chân đất, chạy nhảy, nô đùa trên nền trơn ướt, phủ rêu.+ Không đùa nghịch nhảy qua miệng cống, rãnh nước, hố sâu....GDĐP: Chủ đề 2:Cảnh đẹp quê em Khi đi tham quan các danh lam thắng cảnh chúng ta phải đảm bảo an toàn, không trèo leo cây, vách đá, nô đùa. Phải có sự quan sát của người lớn. | - HS quan sát - HS thự hiện thảo luận nhóm đôi- HS trình bày.- HS nhận xét và bổ sung.- HS lắng nghe. |
|  |
| **Hoạt động 3: Xử lí tình huống** |
| - GV yêu cầu HS quan sát các tranh ở mục a SGK, trang 62, 63 và nêu nội dung tình huống xảy ra trong mỗi tranh theo nhóm đôi, mỗi nhóm thảo luận, xử lí một tình huống.- GV giải thích rõ nội dung từng tình huống:+ Tình huống 1: Lan muốn lấy gấu bông ở trên kệ giá sách cao. Theo em, Lan nên làm thế nào? Vì sao?+ Tình huống 2: Giờ ra chơi, Bình rủ Lê chơi đuổi nhau trong lớp. Theo em, Lê nên ứng xử thế nào? Vì sao?+ Tình huống 3: Hùng rủ Chí trèo cây cao để hái quả ăn. Theo em, Chí nên ứng xử thế nào? Vì sao?- GV phân công mỗi nhóm HS thảo luận, xử lý 1 tình huống.- Các nhóm HS có thể trình bày kết quả xử lí tình huống dưới nhiều cách khác nhau như: dùng lời nói/vẽ tranh/đóng vai/…- GV gọi các nhóm trình bày kết quả thảo luận tình huống mà nhóm mình được giao.-GV gọi các nhóm còn lại nhận xét bà bổ sung cho nhóm bạn.- GV nhận xét và kết luận:Tình huống 1: Lan nên nhờ người lớn trong nhà lấy giúp; không nên trèo cao để tránh bị ngã.Tình huống 2: Lê nên từ chối và khuyên Bình không nên chơi đuổi nhau ở trong lớp vì dễ bị vướng bàn ghế và ngã.Tình huống 3: Chí nên từ chối và khuyên Hùng không nên trèo cây cao để khỏi bị ngã. | - HS HS quan sát và thảo luận nhóm đôi- HS lắng nghe- HS làm việc nhóm HS thảo luận, xử lý một tình huống được giao.- HS trình bày ý kiến.**-** HS nhận xét và bổ sung- HS lắng nghe |
| **Hoạt động 4: Thực hành chườm đá vào vết thương kín, bị sưng tấy do ngã** |
| **-**- GV đặt câu hỏi: Nếu em có vết thương kín, bị sưng tấy do bị ngã, em có thể làm gì để sơ cứu vết thương?- GV hướng dẫn HS cách dùng đá để chườm khi có vết thương kín, bị sưng tấy do ngã.- GV mời 2 – 3 nhóm HS lên thực hành trước lớp. Các nhóm khác theo dõi, nhận xét.- GV nhận xét, khen những HS, nhóm HS đã thực hành tốt. | - HS chia sẻ kinh nghiệm đã có.- HS thực hành theo cặp.- HS theo dõi và nhận xét.- HS lắng nghe. |
| * + - 1. **Vận dụng thực hành**

Vận dụng trong giờ học Tổ chức cho HS quan sát, xác định những địa điểm trong lớp, trong trường có thể làm HS bị ngã để cẩn thận khi đi lại, chơi đùa ở đó (ví dụ như: sân chơi, cầu thang, lan can, nhà vệ sinh, rãnh thoát nước ở sân trường…)Vận dụng sau giờ học- Nhắc cha mẹ làm lưới bảo vệ ở những nơi cần thiết trong nhà như: lan can, cửa sổ,…- Thực hiện:+ Không chạy, xô đẩy nhau ở cửa ra vào lớp học, trên cầu thang, sàn trơn, ướt, khu vui chơi.+ Không nhoài người ra ngoài hoặc ngồi trên thành lan can, cửa sổ không có lưới bảo vệ.+ Không đi chân đất vào phòng tắm trơn ướt.+ Không trèo cao, đu cành cây,…**4. Củng cố, nối tiếp (2 phút)**- HS trả lời câu hỏi: Em rút ra được điều gì sau bài học này?- GV tóm tắt lại nội dung chính của bài: Để phòng tránh bị ngã, em cần cẩn thận khi đi lại, chơi đùa hằng ngày.- GV cho HS cùng đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức 1, trang 63.- Yêu cầu 3 HS nhắc lại lời khuyên* GV nhận xét, đánh giá sự tham gia học tập của HS trong giờ học, tuyên dương những HS học tập tích cực và hiệu quả.
 |

Ngày soạn: 29/3/2021

Ngày dạy: 01/4/2021

Môn:Hoạt động trải nghiệm

Tiết : 79

**HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC THEO CHỦ ĐỀ**

 **SẮP XẾP ĐỒ DÙNG CỦA EM**

**I. MỤC TIÊU:**

 Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Sắp xếp được đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp.

- Biết chia sẻ cách thực hiện công việc nhà với các bạn trong lớp.

- Có ý thức tự giác sắp xếp đồ dùng cá nhân hợp lí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Tranh ảnh minh hoạ.

- Không gian để HS thực hành sắp xếp đồ dùng cá nhân.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động (3 phút)** |  |
| - Ổn định:  | - Hát |
| - Giới thiệu bài |  |
| Giáo viên viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu: Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau tìm hiểu công việc sắp xếp đồ dùng của mình. | - Lắng nghe |
| **2. Các hoạt động chủ yếu. (30 phút)** |
| **Hoạt động 1. Chia sẻ về đồ dùng của em** |
| **\* Cách tiến hành:**- GV tổ chức cho HS: Chia sẻ theo cặp về đồ dùng cá nhân của mình theo gợi ý:+ Em có những đồ dùng cá nhân nào? + Chúng thường để ở đâu? +Ai là người sắp xếp đồ dùng cá nhân của em?+ Cách sắp xếp như vậy đã gọn gàng, ngăn nắp hay chưa? Vì sao? - Cho HS lên chia sẻ nội dung thảo luận trước lớp. | - Làm việc theo cặp+ Kể các đồ dùng cá nhân: cặp sách, quần áo,…+ Kể về nơi thường để + Chia sẻ về người thường sắp xếp đồ dùng cá nhân của mình.+ HS chia sẻ cách sắp xếp- Đại diện một số cặp chia sẻ nội dung thảo luận trước lớp. |
| \*GV kết luận.- Mỗi người thường có những đồ dùng cá nhân cần thiết như: quần áo, giày dép, mũ, đồ dùng học tập, đồ dùng vệ sinh cá nhân. Để hoạt động hằng ngày của chúng ta trở nên thuận lợi thì mỗi người đều cần phải tự mình sắp xếp đồ dùng gọn gàng, ngăn nắp, đúng chỗ. | - Theo dõi, lắng nghe |
| **3. Hoạt động luyện tập và vận dụng.** |
| **Hoạt động 2. Thực hành sắp xếp đồ dùng của em.** |
|  |
| ***\* Cách tiến hành :***- GV tổ chức cho HS: + Tự sắp xếp lại giày dép, đồ dùng học tập, đồ dùng vệ sinh cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. - Mời HS lên ý nghĩa của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. | - HS thực hiện theo gợi ý của GV.+ Thực hành sắp xếp- Chia sẻ về ý nghĩa của việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. |
| \* Kết luận: Khi sắp xếp đồ dùng cá nhân em cần lưu ý: + Đồ dùng cá nhân cần được sắp xếp ngay ngắn, đúng nơi, đúng chỗ để thuận tiện cho việc tìm kiếm, lựa chọn và sử dụng. + Để đồ dùng cá nhân bền, đẹp em cần có ý thức giữ gìn và bảo vệ chúng. | - Lắng nghe, ghi nhớ |
| **3. Củng cố,nối tiếp: (2 phút)**- Về nhà chia sẻ với người thân về các công việc sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp. - GV nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS. | - Lắng nghe |

Ngày soạn: 30/3/2021

Ngày dạy: 2/4/2021

Môn:Hoạt động trải nghiệm

Tiết : 80

**SINH HOẠT LỚP**

**CÙNG VẼ TRANH**

**I. MỤC TIÊU:**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- HS thể hiện thái độ và tình cảm của bản thân đối với gia đình thông qua các bức tranh hưởng ứng cuộc thi vẽ tranh của nhà trường.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG TIẾN HÀNH:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1.Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 27**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 28***- Thực hiện dạy tuần 28, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Cùng vẽ tranh***- GV nêu ý nghĩa của hội thi vẽ tranh theo chủ đề “Gia đình của em”.- Giới thiệu cho HS quan sát một số tranh vẽ về chủ đề này hoặc đưa ra những gợi ý hướng dẫn các ý tưởng để HS lựa chọn nội dung thể hiện qua tranh vẽ thông qua các câu hỏi dẫn dắt: + Em có yêu quý gia đình mình không? Vì sao?+ Hằng ngày, em và gia đình thường tham gia những hoạt động nào cùng nhau?.+ Em mong ước điều gì cho gia đình của mình? + Em sẽ làm gì để bày tỏ tình cảm với gia đình của mình? - Cho HS vẽ tranh theo nội dung đã chọn. | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS lắng nghe- HS lắng nghe+ HS nói về tình cảm của mình.+ HS chia sẻ các hoạt động cùng tham gia.+ Chia sẻ những mong ước của mình.+ HS chia sẻ.- HS vẽ tranh theo nội dung đã chọn để tham gia hội thi vẽ tranh của trường. |

Ngày soạn: 30/3/2021

Ngày dạy: 2/4/2021

Môn:Mỹ thuật

Tiết : 27

Chủ đề 7

TRƯỜNG HỌC YÊU THƯƠNG

Bài 14. ĐỒ DÙNG HỌC TẬP THÂN QUEN

*(2 tiết)*

1. **MỤC TIÊU**
2. Phẩm chất
* Chuẩn bị đồ dùng, công cụ, vật liệu,... phục vụ học tập.
* Biết bảo quản và giữ gìn đồ dùng học tập sạch, đẹp.
* Có ý thức làm đẹp các đồ vật dùng trong sinh hoạt, học tập hằng ngày; tôn trọng sản phẩm do mình, bạn bè và người khác tạo ra.
1. Năng lực

-Nhận biết được hình dạng, đường nét của một số đồ dùng học tập quen thuộc.

* Tạo được hình đồ dùng học tập bằng cách in nét và biết vận dụng chấm, nét, màu sắc để trang trí đồ dùng học tập.
* Năng lực tự chủ và tự học: Biết chuẩn bị đồ dùng, vật liệu để học tập; chủ động lựa chọn đồ dùng học tập để tiến hành thực hành sáng tạo.
1. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
2. Học sinh: SGK Mĩ thuật 1; Vở thực hành Mĩ thuật 1; giấy/bìa giấy, màu vẽ, bút chì, tẩy chì, hồ dán, kéo,...
3. **Giáo viên: SGK** Mĩ thuật 1, Vở thực hành Mĩ thuật 1; giấy/bìa giấy, kéo, bút chì; hình ảnh minh hoạ nội dung bài học; máy tính, máy chiếu hoặc ti vi (nếu có).

**III.CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| Hoạt động của GV | Hoạt động của HS |
| 1. Khởi động (3 phút) |  |
| Trò chơi “Hộp giấy bí mật”.* Chuẩn bị: GV chuẩn bị một hộp giấy, trong đó có một số đồ dùng học tập quen thuộc như: hộp màu, thước kẻ, tẩy, kéo, băng dính, hồ dán, bút chì, bút mực,... Hộp giấy đóng kín, trên một bề mặt của hộp có một ô trống sao cho có thể đưa cánh tay HS vào trong hộp để cầm đồ dùng trong hộp và gọi tên đồ dùng đó.
* Cách chơi:

+ GV chia HS trong lớp thành 2 nhóm.+ Nhiệm vụ: Một số thành viên trong nhóm tham gia chơi, các thành viên khác trong nhóm và nhóm còn lại quan sát, cổ vũ. Từng thành viên tham gia chơi lên gần với hộp giấy, đưa tay vào trong hộp qua ô trống, cầm một đồ dùng trong hộp, đoán tên đồ dùng đó, mắt không nhìn vào hộp. Sau khi nói xong, lấy đồ dùng ra khỏi hộp để cả lớp cùng chứng kiến và đánh giá.***Lưu ý:*** Chỉ được thay đổi nêu tên đồ dùng khi đồ dùng đó chưa cầm ra khỏi hộp giấy. Đánh giá: Kết thúc trò chơi, nhóm nào nói được đúng tên đồ dùng và số lượng đồ dùng lấy ra khỏi hộp nhiều hơn là nhóm đó được tích luỹ vào thành tích học (hoặc có thể có phần thưởng tinh thần/vật chất mang tính động viên HS là chính).GV gợi mở HS nêu tác dụng của mỗi đồ dùng học tập và giới thiệu bài học.**2.Hoạt động cơ bản (30 phút)** | - Lắng nghe hướng dẫn của GV.- Tham gia trò chơi theo nhóm.- Cổ vũ các bạn.- Nêu tác dụng của mỗi đồ dùng học tập. |
| **Hoạt động 1: Tổ chức cho HS tìm hiểu, khám phá *Những điều mới mẻ******1.1.Hoạt động quan sát, nhận biết***- Tổ chức cho HS thảo luận nhóm, yêu cầu:+ Mỗi cá nhân giới thiệu với các bạn trong nhóm một đồ dùng học tập.+ Nội dung giới thiệu: tên đồ dùng, màu sắc, mô tả đường nét tạo hình dạng của đồ dùng.* Tổ chức cho các nhóm giới thiệu một số đồ dùng của thành viên trong nhóm về hình dạng, đường nét, màu sắc,...
* GV nêu câu hỏi để HS mô tả các đồ dùng ở hình minh hoạ trang 61 SGK.
* GV tóm tắt, giới thiệu rõ hơn đặc điểm về hình, nét, màu sắc trang trí ở đồ dùng.
 | - Thảo luận nhóm.- Giới thiệu với các bạn trong nhóm một đồ dùng học tập.- Đại diện nhómgiới thiệu một số đồ dùng của thành viên trong nhóm về hình dạng, đường nét, màu sắc,... |
| **3.Củng cố, nối tiếp (2 phút)**GV nhắc HS:* Đọc nội dung Bài 15.
* Chuẩn bị đồ dùng, công cụ theo yêu cầu ở Bài 15.
* Hướng dẫn HS sưu tầm đồ dùng, vật liệu, chất liệu sẵn có ở địa phương phù hợp với nội dung bài học tiếp theo.
 | - Lắng nghe, ghi nhớ. |